

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Thẩm phán thành viên: Ông Lê Thiết Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Quý - Cán bộ hưu trí;

+ Ông Phan Phi Anh - Chánh thanh tra Sở TN&MT tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Nguyễn Thị Luyện - Phó trưởng ban xây dựng tỉnh đoàn Quảng Trị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Hồ Văn Q**, sinh ngày 01/01/2005, tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Ta Ôi (Pa Co); giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P (đã chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm 1981; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo con thứ 2; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2021 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Trung Thành - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người giám hộ cho bị cáo:* Ông Hồ Văn An - Phó Bí thư xã đoàn xã Lìa; địa chỉ: Thôn A Xóc Lìa, xã Lìa, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Hồ Văn Linh; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/6/2021, Hồ Văn Q sinh ngày 01/01/2005, trú tại: Thôn A Q, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị đi bộ từ nhà ở của mình theo đường tiểu ngạch sang nhà bạn gái tên là L thuộc bản Ka Túp, huyện Sê Pôn, tỉnh Sa Vann Na Khẹt, Lào

để chơi. Tại đây, Q gặp một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) thuê vận chuyển ma túy với tiền công 15.000.000 đồng thì Q đồng ý. Hai bên thỏa thuận ba ngày sau Q đến bờ sông Sê Pôn phía Việt Nam tại vị trí có hòn đá to ngồi đợi, khi nào nghe tiếng vỗ tay từ bờ sông phía Lào thì vỗ tay lại sẽ có người đưa ma túy qua sông. Sau khi nhận ma túy, Q vận chuyển đến đặt trong thùng rác trước Trường Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và quay trở lại Lào, H sẽ trả tiền công. Thỏa thuận xong, Q mượn của H 1.000.000 đồng rồi quay lại nhà mình.

Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2021, Q đi bộ đến chỗ có một hòn đá to, gần bờ sông Sê Pôn thuộc thôn Thuận 2, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị ngồi đợi đến rạng sáng ngày 26/6/2021 thì nghe thấy tiếng vỗ tay nhiều lần, Q vỗ tay lại đồng thời nhìn sang phía bên kia bờ sông thấy có 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chỉ thấy có 01 người đội trên đầu một vật màu đen bơi qua sông Sê Pôn đi về phía bờ sông Việt Nam và đặt 01 túi nylon màu đen xuống đất rồi bơi trở lại phía Lào. Q đi xuống bờ sông thấy có 01 gói nylon màu đen (Q biết là ma túy như đã thỏa thuận với H) bên cạnh có 01 cây rựa liền lấy và đi bộ về hướng khu dân cư, băng qua đường giao thông xã Tân Long đi xã Lì đến một bãi đất trống ven đường tỉnh ĐT586, đoạn Km4 + 800 đến Km4 + 900 (thuộc thôn Thuận 2, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị). Lúc này, Q ôm gói nylon màu đen chứa ma túy trước bụng và để cây rựa bên cạnh rồi nằm ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 26/6/2021, Q tỉnh dậy thấy có lực lượng tuần tra đến yêu cầu kiểm tra nên vứt gói nylon màu đen chứa ma túy và cây rựa tại hiện trường rồi bỏ chạy được 40m thì bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 706/KLGD-KTHS ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 gửi giám định có tổng khối lượng 197,33g là ma túy loại Methamphetamine.

Các viên nén màu xanh, hình trụ tròn được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 gửi giám định có tổng khối lượng 2,21g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Q định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 gói nylon trong suốt được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 gửi giám định có tổng khối lượng 998,04g là ma túy loại Ketamine.

Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 04 gói nylon nhiều màu sắc được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 gửi giám định có tổng khối lượng 3.993,17g là ma túy loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Q định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hồ Văn Q về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được Q định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn Q** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Q** từ 15 đến 17 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm tạm giam ngày 26/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ số ma túy, bao gói còn lại sau giám định.

+ 01 cây dao rựa, lưỡi bằng kim loại, mũi dao cong, cán dao bằng gỗ; lưỡi dao kích thước dài 29cm, nơi rộng nhất 05cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 03cm, chiều dài 30cm, bên trên có hai khuy kim loại, đã qua sử dụng.

(Số vật chứng, tiền thu giữ trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2021).

Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hồ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Q định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Việc truy tố, xét xử bị cáo Hồ Văn Q về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 BLHS là đúng Q định. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo: Bị cáo sinh sống tại địa bàn có điều kiện khó khăn, gia đình hộ nghèo, có bố là bệnh binh, mẹ bị câm điếc, anh trai bị thiếu năng trí tuệ; bị cáo học vấn 0/12; mục đích vận chuyển ma túy là để có tiền cưới vợ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Q định tại điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm m, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo từ 10 đến 14 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng Q định về thẩm Qền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các Q định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án; các tài liệu, chứng cứ được cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ ngày 23/6/2021, Hồ Văn Q gặp một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) tại Lào và được H thuê vận chuyển ma túy với tiền công 15.000.000 đồng thì Q đồng ý. Sau khi thỏa thuận, khoảng 17 giờ ngày 25/6/2021, Q đi bộ đến chỗ có một hòn đá to, gần bờ sông Sê Pôn thuộc thôn Thuận 2, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị ngồi đợi đến rạng sáng ngày 26/6/2021 thì nghe thấy tiếng vỗ tay nhiều lần, Q vỗ tay lại đồng thời nhìn sang phía bên kia bờ sông thấy có 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch) trong đó có 01 người đội trên đầu một vật màu đen bơi qua sông Sê Pôn đi về phía bờ sông Việt Nam và đặt 01 túi nylon màu đen xuống đất rồi bơi trở lại phía Lào. Q đi xuống bờ sông thấy có 01 gói nylon màu đen (Q biết là ma túy như đã thỏa thuận với H) bên cạnh có 01 cây rựa liền lấy và đi bộ về hướng khu dân cư, băng qua đường giao thông xã Tân Long đi xã Lìa đến một bãi đất trống ven đường tỉnh ĐT586, đoạn Km4 + 800 đến Km4 + 900 (thuộc thôn Thuận 2, xã Thuận, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị) nằm nghỉ đến khoảng 06 giờ ngày 26/6/2021 bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 706/KLGD-KTHS ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 có tổng khối lượng 197,33g là ma túy loại Methamphetamine; các viên nén màu xanh, hình trụ tròn được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 có tổng khối lượng 2,21g là ma túy loại Methamphetamine; các chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 gói nylon trong suốt được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 có tổng khối lượng 998,04g là ma túy loại Ketamine; các chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 04 gói nylon nhiều màu sắc được niêm phong trong hộp giấy có ký hiệu MTQ1 có tổng khối lượng 3.993,17g là ma túy loại Ketamine. Số lượng ma túy bị cáo Hồ Văn Q đã vận chuyển là 199,54g Methamphetamine và 4.991,21g Ketamine thuộc trường hợp Q định tại điểm b, e khoản 4 Điều 250 BLHS. Do bị cáo vận chuyển 02 chất ma túy đều có tang số được Q định tại các điểm của khoản 4 Điều 250 BLHS, do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố và Tòa án đưa bị cáo Hồ Văn Q xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Q định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Methamphetamine và Ketamine là các chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 323 và danh mục II, số thứ tự 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Đây là các loại ma túy Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ và vận chuyển vì chất ma túy này khi sử dụng sẽ làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh đối với các loại tội phạm, tệ

nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc Qền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân nhất là đối với vùng biên giới giữa Việt Nam và nước CHDCND Lào. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội; bố bị cáo là bệnh binh (đã mất), mẹ bị câm điếc, anh trai bị thiếu năng trí tuệ, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn; bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật bị hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo Hồ Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ Q định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về mức hình phạt: Bị cáo đã vận chuyển 02 loại chất ma túy và tang số ma túy bị cáo vận chuyển có khối lượng 199,54 gam ma túy loại Methamphetamine, gần gấp 02 trọng lượng Q định tại điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS và 4.991,21 gam ma túy loại Ketamine, gấp hơn 16 lần trọng lượng Q định tại điểm e khoản 4 Điều 250 BLHS nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng,. Với khối lượng và số loại ma túy bị cáo vận chuyển như trên nếu bị cáo là người đã thành niên thì phải xử bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 5 tháng 25 ngày, do đó cần căn cứ Q định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS về nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để xem xét áp dụng hình phạt thích hợp đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” Q định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là không có cơ sở. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của đại diện VKS là phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Do thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử cần phải ra Quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6]. Đối với các đối tượng: Người đàn ông tên H thuê bị cáo vận chuyển ma túy và hai người đàn ông đưa ma túy từ Lào sang Việt Nam cho bị cáo vận chuyển. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, do đó không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Các mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định gồm: Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn có tổng khối lượng 196,33g là ma túy loại Methamphetamine. Các viên nén màu xanh, hình trụ tròn có tổng khối lượng 2,02g là ma túy loại Methamphetamine. Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể có tổng khối lượng 4.972,21g là ma túy loại Ketamine. Tất cả được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT706 (kèm theo kết luận giám định số 706/KLGD-KTHS ngày 01/7/2021 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị). Đây là số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định và là vật cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng trả lại sau giám định gồm:
 - + 08 gói nilon màu xanh, 02 gói nilon màu hồng, kích thước mỗi gói 9,3 x 6cm, trên bề mặt mỗi gói nilon màu hồng có in chữ A màu trắng;
 - + 01 gói nilon không màu, trong suốt; 04 gói nilon nhiều màu sắc, bên trên in nhiều dòng chữ nước ngoài và 05 ngôi sao năm cánh màu đỏ, kích thước mỗi gói 18cm x 9cm x 7cm;
 - + 03 bao nilon màu đen, còn nguyên vẹn, không xác định hình dạng, kích thước;
 - + 01 bao nilon không màu, trong suốt, không còn nguyên vẹn, không xác định hình dạng, kích thước;
 - + 01 tờ giấy màu trắng trên bề mặt có in chữ A màu xanh, kích thước 51cm x 19cm;
 - + 01 bao nilon không màu, trong suốt không còn nguyên vẹn, không xác định hình dạng, kích thước;
 - + 01 đoạn băng keo không màu, trong suốt; 01 gói nilon nhiều màu sắc, bên trên có in nhiều dòng chữ nước ngoài và 05 ngôi sao năm cánh màu đỏ, không còn nguyên vẹn.

Tất cả được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu KL1 (kèm theo kết luận giám định số 706/KLGD-KTHS ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị). Đây là các vật chứng được sử dụng để bao gói ma túy khi vận chuyển, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây dao rựa, lưỡi bằng kim loại, mũi dao cong, cán dao bằng gỗ; lưỡi dao kích thước dài 29cm, nơi rộng nhất 05cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 03cm, chiều dài 30cm, bên trên có hai khuy kim loại, đã qua sử dụng. Đây là cây dao do 02 người Lào vận chuyển ma túy để lại, bị cáo sử dụng cây dao này để phát cây làm đường đi vận chuyển ma túy, là vật chứng vụ án do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Về tiền công vận chuyển ma túy: Bị cáo khai được người đàn ông tên H đưa trước cho bị cáo 1.000.000 đồng tiền công vận chuyển ma túy, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn Q** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Q 16**

(Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Các mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định gồm: Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn có tổng khối lượng 196,33g là ma túy loại Methamphetamine. Các viên nén màu xanh, hình trụ tròn có tổng khối lượng 2,02g là ma túy loại Methamphetamine. Các chất rắn màu trắng dạng tinh thể có tổng khối lượng 4972,21g là ma túy loại Ketamine. Tất cả được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu MT706 (kèm theo kết luận giám định số 706/KLGD-KTHS ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

- Các vật chứng trả lại sau giám định gồm:

+ 08 gói nilon màu xanh, 02 gói nilon màu hồng, kích thước mỗi gói 9,3 x 6cm, trên bề mặt mỗi gói nilon màu hồng có in chữ A màu trắng;

+ 01 gói nilon không màu, trong suốt; 04 gói nilon nhiều màu sắc, bên trên in nhiều dòng chữ nước ngoài và 05 ngôi sao năm cánh màu đỏ, kích thước mỗi gói 18cm x 9cm x 7cm;

+ 03 bao nilon màu đen, còn nguyên vẹn, không xác định hình dạng, kích thước;

+ 01 bao nilon không màu, trong suốt, không còn nguyên vẹn, không xác định hình dạng, kích thước;

+ 01 tờ giấy màu trắng trên bề mặt có in chữ A màu xanh, kích thước 51cm x 19cm;

+ 01 bao nilon không màu, trong suốt không còn nguyên vẹn, không xác định hình dạng, kích thước;

+ 01 đoạn băng keo không màu, trong suốt; 01 gói nilon nhiều màu sắc, bên trên có in nhiều dòng chữ nước ngoài và 05 ngôi sao năm cánh màu đỏ, không còn nguyên vẹn.

Tất cả được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu KL1 (kèm theo kết luận giám định số 706/KLGD-KTHS ngày 01/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

- 01 cây dao rựa, lưỡi bằng kim loại, mũi dao cong, cán dao bằng gỗ; lưỡi dao kích thước dài 29cm, nơi rộng nhất 05cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 03cm, chiều dài 30cm, bên trên có hai khuy kim loại, đã qua sử dụng.

(Số vật chứng, tiền thu giữ trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2021).

3.2. Buộc bị cáo Hồ Văn Q nộp lại số tiền 1.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc vận chuyển ma túy để sung quỹ sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; người giám hộ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung